

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 09/03/2025
Phòng thi số: 01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	T3001	Nguyễn Mai Ngọc Ái	10/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	T3002	Phạm Ngọc An	08/02/1973	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
3	T3003	Võ Văn An	23/01/1969	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
4	T3004	Nguyễn Thị Hữu Anh	13/09/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
5	T3005	Nguyễn Trần Phương Anh	18/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
6	T3006	Hồ Thị Nhật Ánh	29/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
7	T3007	Võ Thị Ngọc Ánh	12/12/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
8	T3008	Đinh Văn Bảo	08/01/2005	Quảng Ngãi	Nam	K'dong	
9	T3009	Hồ Ngọc Tiểu Băng	02/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
10	T3010	Đinh Sang Bằng	10/10/1975	Hải Dương	Nam	H're	
11	T3011	Phạm An Bình	27/02/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
12	T3012	Võ Thị Cửa	28/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
13	T3013	Châu Thị Chi	11/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
14	T3014	Phạm Thị Dàn	03/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
15	T3015	Lê Trần Tú Dân	06/01/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	
16	T3016	Đinh Thị Diệu	29/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
17	T3017	Võ Thị Kim Diệu	26/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
18	T3018	Bùi Tấn Nhất Duy	18/11/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
19	T3019	Đinh Thị Duyên	27/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
20	T3020	Đỗ Thị Trang Duyên	01/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
21	T3021	Nguyễn Hồng Duyên	27/05/2005	Nam Định	Nữ	Kinh	
22	T3022	Phạm Thị Như Duyên	06/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
23	T3023	Phạm Mỹ Đình	13/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
24	T3024	Võ Thị Mỹ Đông	27/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	

Danh sách này có: 24 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 09/03/2025
Phòng thi số: 02

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	T3025	Hồ Văn	Đường	20/08/1999	Quảng Ngãi	Nam	Co	
2	T3026	Hồ Nguyễn Trà	Giang	19/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
3	T3027	Tạ Thị Di	Hà	06/12/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	
4	T3028	Tạ Thị Thu	Hà	10/07/1976	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
5	T3029	Võ Thị	Hà	20/04/1996	Nghệ An	Nữ	Kinh	
6	T3030	Võ Thị Thu	Hà	09/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
7	T3031	Phạm Huy	Hảo	28/10/2000	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
8	T3032	Bùi Thị Diệu	Hằng	24/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
9	T3033	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05/06/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	T3034	Phan Nguyệt	Hằng	14/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	T3035	Nguyễn Phước	Hậu	18/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
12	T3036	Nguyễn Võ Minh	Hiền	02/05/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
13	T3037	Trần Thị Thúy	Hiền	21/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
14	T3038	Lê Thị Xuân	Hoa	03/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
15	T3039	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	13/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
16	T3040	Nguyễn Văn	Học	03/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
17	T3041	Dương Thị	Hồng	20/08/1978	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
18	T3042	Nguyễn Thị Thu	Hồng	30/03/1978	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
19	T3043	Võ Hoàng	Huy	08/03/1995	Đăk lăk	Nam	Kinh	
20	T3044	Hồ Thị Thu	Huyền	10/10/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
21	T3045	Trần Thị Ngọc	Huyền	13/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
22	T3046	Phạm Thị	Hường	24/08/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
23	T3047	Trần Mai Thị	Kiều	29/09/1989	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
24	T3048	Nguyễn Thị	Kim	01/01/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	

Danh sách này có: 24 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 09/03/2025
Phòng thi số: 03

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	T3049	Huỳnh Thị Mỹ	Khiêm	20/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	T3050	Phạm Thị Kiều	Lam	25/02/1975	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
3	T3051	Phạm Thị	Lan	15/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
4	T3052	Đinh Thị Hoài	Lâm	09/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	K'dong	
5	T3053	Đoàn Quốc Diễm	Lệ	05/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
6	T3054	Võ Đoàn Thị	Lệ	14/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
7	T3055	Võ Thị Hòa	Linh	22/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
8	T3056	Phùng Tô	Long	19/02/1971	Quảng Nam	Nữ	Kinh	
9	T3057	Võ Thị Xuân	Lộc	17/12/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	T3058	Phạm Thị Cẩm	Ly	28/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	T3059	Huỳnh Thị	Mai	23/01/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
12	T3060	Phạm Thị	Mai	27/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
13	T3061	Phạm Thị Mai	Mai	29/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
14	T3062	Hồ Thị Trà	Mi	01/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
15	T3063	Trương Thị Diễm	My	27/04/2006	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
16	T3064	Vương Thị Giang	My	03/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	T3065	Tổng Phước	Mỹ	11/04/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
18	T3066	Phan Thị Thùy	My	18/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
19	T3067	Đỗ Thị Ly	Na	09/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
20	T3068	Nguyễn Thị My	Na	11/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
21	T3069	Hồ Thị	Nga	22/10/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Co	
22	T3070	Hoàng Thị	Ngân	17/05/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	T3071	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	02/02/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	
24	T3072	Nguyễn Đình	Nghĩa	08/05/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	

Danh sách này có: 24 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 09/03/2025
Phòng thi số: 04

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	T3073	Đồng Sĩ	Nguyên	17/03/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
2	T3074	Huỳnh Thị Thanh	Nhàng	29/11/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
3	T3075	Võ Văn	Nhân	20/08/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
4	T3076	Nguyễn Đình	Nhật	24/05/1983	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
5	T3077	Đinh Thị	Nhít	16/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
6	T3078	Nguyễn Thị Hoài	Nhơn	08/03/1977	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
7	T3079	Nguyễn Thị Diễm	Nhung	26/09/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
8	T3080	Phạm Thị Tuyết	Nhung	05/01/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
9	T3081	Bùi Thị Quỳnh	Như	06/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	T3082	Đặng Thị Quỳnh	Như	26/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	T3083	Hồ Thị Kiều	Oanh	12/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
12	T3084	Ngô Hoàng	Oanh	18/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	
13	T3085	Trương Ngọc Đường	Oanh	03/07/1986	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
14	T3086	Cao Đặng Thị	Phi	09/07/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
15	T3087	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	03/07/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
16	T3088	Đào Thị Y	Phương	16/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	T3089	Thân Thị Hồng	Phượng	12/03/1984	Quảng Bình	Nữ	Kinh	
18	T3090	Nguyễn Đức	Quang	20/06/1995	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
19	T3091	Trần Quốc	Quang	25/01/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
20	T3092	Nguyễn Hạ	Quyên	19/11/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
21	T3093	Võ Thị Anh	Quyên	04/04/1994	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
22	T3094	Hồ Thị Cẩm	Quỳnh	21/06/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	
23	T3095	Phạm Thị	Quỳnh	10/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
24	T3096	Trịnh Ngọc Diễm	Quỳnh	26/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	

Danh sách này có: 24 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 09/03/2025
Phòng thi số: 05

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	T3097	Võ Thị Như	Quỳnh	01/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	T3098	Phạm Thị	Răn	26/12/1994	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
3	T3099	Đinh Thị	Siêng	10/02/1989	Quảng Ngãi	Nữ	K'dong	
4	T3100	Lê	Son	06/12/1972	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
5	T3101	Đinh Thị	Sưa	06/07/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
6	T3102	Đỗ Thị	Sương	04/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	
7	T3103	Đinh Thị	Tam	04/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
8	T3104	Lê Thị	Tâm	14/05/1975	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
9	T3105	Trần Thị Minh	Tâm	15/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	T3106	Nguyễn Đỗ Thủy	Tiên	17/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	T3107	Huỳnh Xuân	Tiến	01/03/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
12	T3108	Võ Văn	Tín	03/03/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
13	T3109	Nguyễn Thị	Tình	10/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
14	T3110	Chế Thị Ánh	Tuyết	16/06/1976	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
15	T3111	Huỳnh Thị Bạch	Tuyết	02/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
16	T3112	Nguyễn Thị	Tư	08/11/1977	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	T3113	Đoàn Duy	Từ	24/07/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	
18	T3114	Trần Thị Ái	Ty	17/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
19	T3115	Hoàng Thanh	Thảo	11/10/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	
20	T3116	Lê Thị Phương	Thảo	27/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
21	T3117	Nguyễn Phương	Thảo	04/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
22	T3118	Đào Thị	Thạo	09/02/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
23	T3119	Hồ Thị Thu	Thiên	29/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Co	

Danh sách này có: 23 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - NGÀY 09/03/2025
Phòng thi số: 06

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	T3120	Nguyễn Thị Minh	Thoa	07/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
2	T3121	Mai Thị Thu	Thủy	10/12/1979	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
3	T3122	Nguyễn Thị Thu	Thủy	29/09/1978	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
4	T3123	Phạm Thị	Thủy	27/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
5	T3124	Đặng Thị Thanh	Thúy	04/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
6	T3125	Nguyễn Thị Lê	Thương	03/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
7	T3126	Huỳnh Thị Thu	Trang	12/06/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
8	T3127	Huỳnh Nguyễn Thùy	Trâm	12/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
9	T3128	Nguyễn Thị Minh	Trâm	01/05/1978	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
10	T3129	Quảng Thị Ngọc	Trâm	01/11/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
11	T3130	Phan Thị Thu	Trinh	19/07/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
12	T3131	Nguyễn Thu	Trúc	08/08/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
13	T3132	Đinh Thị Mỹ	Uyên	05/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
14	T3133	Phạm Thị Xuân	Uyên	02/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
15	T3134	Đinh Thị Hồng	Viên	17/01/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
16	T3135	Mai Thị Bích	Viễn	10/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
17	T3136	Phạm Thị	Vy	06/04/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	
18	T3137	Đinh Thị	Xay	14/07/1997	Quảng Ngãi	Nữ	K'dong	
19	T3138	Phạm Thị Kiêm	Yến	28/04/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	
20	T3139	Nguyễn Xuân	Thịnh	02/09/1980	Bình Định	Nam	Kinh	Thi lại TH
21	T3140	Huỳnh Văn	Hoàng	14/05/1990	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại LT
22	T3141	Đặng Thị Dễm	Phương	08/03/1981	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Thi lại LT
23	T3142	Bạch Hồng	Thiện	08/11/1974	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Thi lại LT

Danh sách này có: 23 thí sinh.